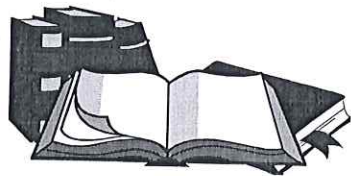


UBND PHƯỜNG HÀ ĐÔNG
TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN TRÃI



KẾ HOẠCH
DẠY HỌC CÁC MÔN HỌC,
HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
NĂM HỌC 2026-2027

Hà Đông, tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH
Dạy học các môn học, hoạt động giáo dục
năm học 2026 - 2027

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông và các văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan;

Căn cứ Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học;

Căn cứ Quyết định số 2308/QĐ-BGDĐT ngày 06/8/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên từ năm học 2026 - 2027 và các năm học tiếp theo;

Căn cứ Công văn số 5208/BGDĐT-GDPT ngày 07/8/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2026 - 2027;

Căn cứ Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông;

Căn cứ Công văn số 4069/BGDĐT-GDPT ngày 01/7/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 4286/QĐ-UBND ngày 14/8/2026 của UBND thành phố Hà Nội ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên thành phố Hà Nội từ năm học 2026 - 2027 và các năm học tiếp theo;

Căn cứ Kế hoạch số 259/KH-UBND ngày 06/7/2026 của UBND thành phố Hà Nội triển khai Đề án “Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học” trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035;

Căn cứ Kế hoạch số 253/KH-UBND ngày 03/7/2026 của UBND thành phố Hà Nội về phát triển thể chất và thể thao trong các trường mầm non, tiểu học trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 4773/KH-SGDĐT ngày 09/9/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về triển khai nhiệm vụ năm học 2026 - 2027 đối với giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông;

Căn cứ Kế hoạch số 409/KH-UBND ngày 10/9/2026 của Ủy ban nhân dân phường Hà Đông về triển khai nhiệm vụ quản lý về giáo dục và đào tạo trên địa bàn phường năm học 2026-2027;

Căn cứ Kế hoạch số 410/KH-UBND ngày 10/9/2026 của Ủy ban nhân dân phường Hà Đông về triển khai thực hiện nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo cho học sinh phổ thông trên địa bàn phường Hà Đông năm học 2026-2027;

Căn cứ các văn bản chỉ đạo hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo, UBND thành phố Hà Nội, Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội, UBND phường Hà Đông và điều kiện thực tế của Trường Tiểu học Nguyễn Trãi;

Trường Tiểu học Nguyễn Trãi xây dựng Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục năm học 2026 - 2027 như sau:

I. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÁC MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Đặc điểm tổ chức nhà trường

Năm học 2026 - 2027 là năm học đầu tiên Trường Tiểu học Nguyễn Trãi tổ chức hoạt động sau sắp xếp, sáp nhập. Nhà trường gồm điểm trường chính và một phân hiệu. Việc quản lý, tổ chức dạy học và giáo dục được thực hiện thống nhất trong toàn trường, đồng thời bảo đảm linh hoạt theo điều kiện thực tế của từng địa điểm trường.

- Thực hiện một kế hoạch giáo dục thống nhất toàn trường; tổ chức chuyên môn, kiểm tra, đánh giá và quản lý hồ sơ theo cùng yêu cầu, cùng tiến độ và cùng chuẩn chất lượng.

- Phân công đội ngũ, bố trí thời khóa biểu, khai thác cơ sở vật chất và thiết bị theo hướng dùng chung, điều phối hợp lý giữa điểm trường chính và phân hiệu; hạn chế chênh lệch về cơ hội học tập của học sinh giữa các địa điểm.

- Tăng cường phối hợp giữa Ban Giám hiệu, tổ chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn và các bộ phận hỗ trợ để xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh trong quá trình vận hành sau sắp xếp.

2. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của nhà trường được bố trí, phân công theo vị trí việc làm và nhiệm vụ năm học; cơ bản đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Sau sáp nhập, nhà trường ưu tiên ổn

định tổ chức, thống nhất quy trình chuyên môn và phát huy thể mạnh của đội ngũ từ hai cơ sở.

- Rà soát cơ cấu giáo viên theo môn học, khối lớp và địa điểm trường; chủ động điều phối giáo viên bộ môn để bảo đảm đủ số tiết, đúng chuyên môn, tránh thiếu - thừa cục bộ.

- Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn về xây dựng kế hoạch dạy học, đổi mới phương pháp, đánh giá học sinh, giáo dục STEM, năng lực số, sử dụng trí tuệ nhân tạo an toàn, tiếng Anh và sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học.

- Số lượng đội ngũ cụ thể:

	Tổng số		Trong đó		T.độ LLCT	Đảng viên	Trình độ đào tạo				Cân đối	
	TS	Nữ	B/chế	H/đồng			ThS	ĐH	CĐ	TC	Thừa	Thiếu
Quản lý	3	3	3	0	3	3	3	0	0	0	0	0
GV V.hóa	65	65	65	0	6	44	8	57	0	0	0	0
GV C/biệt	18	15	13	5	1	7	3	15	0	0	0	5
<i>Â.nhạc</i>	3	3	3	0	0	1	1	2	0	0	0	0
<i>M.thuật</i>	3	2	3	0	0	2	0	3	0	0	0	0
<i>Thể dục</i>	4	2	2	2	1	1	1	3	0	0	0	2
<i>T.Anh</i>	6	6	4	2	0	2	0	6	0	0	0	2
<i>Tin học</i>	2	2	1	1	0	1	1	1	0	0	0	1
TPT đội	1	1	1	0	1	1	0	1	0	0	0	0
Nhân viên	9	8	6	3	0	3	1	6	2	0	0	1
<i>Kế toán</i>	2	1	2	0	0	1	0	2	0	0	0	0
<i>Văn thư</i>	1	1	1	0	0	1	0	1	0	0	0	0
<i>Thư viện</i>	1	1	1	0	0	0	0	1	0	0	0	0
<i>TBị</i>	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1
<i>Y tế</i>	2	2	2	0	0	1	0	1	1	0	0	0
<i>HĐ 111</i>	3	3	0	3	0	0	1	1	1	0	0	0
Tổng số	96	92	88	8	11	58	15	79	2	0	0	6

*** Tỷ lệ giáo viên/lớp: 1,47**

- Về số lượng:

Tổng số CBGVNV: 99 đ/c Trong đó:

+ Cán bộ quản lý: 03 đ/c

+ Giáo viên: 87 đ/c (01 GV TPT Đội)

+ Nhân viên: 09 đ/c

- Về chất lượng:

Cán bộ quản lý: 03 đ/c Thạc sĩ

Giáo viên: 87 đ/c (11 đ/c Thạc sĩ; 76 đ/c Đại học)

Nhân viên: 9 đ/c (1 đ/c Thạc sĩ; 6 đ/c Đại học; 2 đ/c Cao đẳng)

3. Đặc điểm học sinh

- Học sinh nhà trường có nền nếp, tích cực tham gia các hoạt động học tập và giáo dục.

- Nhiều em có khả năng, năng khiếu ở các lĩnh vực học thuật, nghệ thuật, thể thao.

Khối	Số lớp	TSHS	Nữ	HS học 2 buổi/ngày		HS ăn bán trú		Học sinh khuyết tật		Tỷ lệ H/S hoàn thành CT lớp học	Dự kiến tỷ lệ HS chưa hoàn thành chương trình lớp học
				Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Tổng số	Số HS có hồ sơ KT		
1	11	538	233	11	538	11	536	0	0	99,6%	0,4% (2HS)
2	13	564	265	13	564	13	556	1	1	100%	0%
3	12	571	256	12	571	12	569	4	4	100%	0%
4	12	573	272	12	573	12	567	2	2	100%	0%
5	11	473	228	11	473	11	464	4	4	100%	0%
Tổng	59	2719	1254	59	2719	59	2692	11	11	99,93%	0,07%

* Tổng số: 2719 HS/59 lớp; Bình quân: 46 HS/lớp

* Lớp học tình thương: Số lớp: 0 Số học sinh: 0

* Tổng số học sinh con thương binh, liệt sĩ: 0

* Tổng số học sinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo: 2

* Tổng số học sinh khuyết tật: 11

* Tổng số học sinh là con dân tộc: 30 (Nữ: 12)

4. Cơ sở vật chất, thiết bị và học liệu

Nhà trường khai thác đồng bộ hệ thống phòng học, phòng chức năng, thư viện, thiết bị dạy học, hạ tầng công nghệ thông tin tại điểm trường chính và phân hiệu; thực hiện rà soát, điều chuyển và bổ sung thiết bị theo nhu cầu thực tế, ưu tiên các thiết bị phục vụ Chương trình giáo dục phổ thông 2018, dạy học ngoại ngữ, Tin học, STEM, giáo dục thể chất và học liệu số.

- Tổ chức sử dụng hiệu quả sách giáo khoa, tài liệu giáo dục địa phương, thư viện và học liệu số; hỗ trợ sách, học liệu cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn khi cần thiết.

- Khai thác phòng học và thiết bị theo lịch dùng chung; thực hiện kiểm kê, bảo quản, mượn - trả và sử dụng an toàn, tiết kiệm, tránh trùng lặp sau sắp xếp.

5. Thuận lợi và khó khăn

- Thuận lợi: nhà trường có truyền thống dạy tốt - học tốt; đội ngũ có kinh nghiệm, tinh thần trách nhiệm; nhận được sự quan tâm của cấp ủy, chính quyền địa phương và sự phối hợp của cha mẹ học sinh; việc sáp nhập tạo điều kiện chia sẻ nguồn lực, đội ngũ và kinh nghiệm chuyên môn giữa hai cơ sở.

- Khó khăn: quy mô quản lý lớn hơn, hoạt động tại hai địa điểm làm tăng yêu cầu điều phối đội ngũ, thời khóa biểu, kiểm tra chuyên môn và quản lý thiết bị; mức độ đồng đều về cơ sở vật chất, nền nếp và chất lượng giữa các lớp có thể chưa đồng nhất trong giai đoạn đầu sau sáp nhập.

II. KẾ HOẠCH DẠY HỌC CÁC MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Kế hoạch thời gian thực hiện chương trình

- Thực hiện 35 tuần thực học, trong đó học kỳ I có 18 tuần và học kỳ II có 17 tuần; bảo đảm hoàn thành chương trình và kết thúc năm học trước ngày 31/5/2027 theo khung thời gian của UBND thành phố Hà Nội.

- Tuần 1 bắt đầu từ ngày 07/9/2026. Các tổ chuyên môn xây dựng tiến độ dạy học theo tuần, chủ động dự phòng thời gian cho các tình huống bất khả kháng và điều chỉnh theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

- Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục của từng khối lớp từ lớp 1 đến lớp 5 được xây dựng theo Phụ lục II Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH và được Hiệu trưởng phê duyệt (*có phụ lục đính kèm*)

2. Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày

Nhà trường tổ chức dạy học 2 buổi/ngày trên nguyên tắc bảo đảm đủ nội dung, thời lượng Chương trình giáo dục phổ thông; cân đối giữa học tập, luyện tập, trải nghiệm, vận động, nghệ thuật và nghỉ ngơi. Việc sắp xếp thời khóa biểu phải khoa học, phù hợp tâm sinh lý học sinh tiểu học, hạn chế dồn tiết và quá tải.

- Buổi 1 ưu tiên các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc và nội dung cốt lõi theo chương trình; bố trí hợp lý các môn học cần sự tập trung cao.

- Buổi 2 ưu tiên củng cố, thực hành, hỗ trợ học sinh chưa đáp ứng yêu cầu cần đạt; bồi dưỡng học sinh có năng khiếu; đọc sách, thư viện; STEM/STEAM; ngoại ngữ, Tin học, năng lực số; nghệ thuật, thể thao; hoạt động trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống và câu lạc bộ phù hợp nhu cầu.

- Không sử dụng buổi 2 để dạy trước chương trình, tăng khối lượng kiến thức một cách cơ học hoặc tổ chức học thêm trái quy định. Không giao bài tập về nhà đối với học sinh đã học 2 buổi/ngày, trừ các nhiệm vụ nhẹ nhàng mang tính đọc sách, trải nghiệm, chuẩn bị cá nhân theo hướng dẫn phù hợp và không tạo áp lực.

3. Xây dựng kế hoạch dạy học của tổ/khối chuyên môn

- Nghiên cứu Chương trình giáo dục phổ thông, sách giáo khoa thống nhất sử dụng trong năm học 2026 - 2027, tài liệu giáo dục địa phương, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học và các văn bản chuyên môn liên quan; xác định yêu cầu cần đạt của từng môn học, hoạt động giáo dục.

- Rà soát nội dung từng môn học để xác định bài/chủ đề có thể điều chỉnh trình tự, tích hợp liên môn, tổ chức theo chủ đề hoặc gắn với thực tiễn; mọi điều chỉnh phải giữ nguyên yêu cầu cần đạt và tổng thời lượng chương trình.

- Xây dựng kế hoạch theo hướng mở, có khả năng điều chỉnh khi điều kiện tổ chức thay đổi; thống nhất tiến độ tối thiểu trong toàn khối để bảo đảm kiểm tra, đánh giá và phối hợp chuyên môn giữa hai địa điểm trường.

- Tổ trưởng phân công giáo viên dự thảo, tổ chức thảo luận, rà soát và hoàn thiện kế hoạch; trình Ban Giám hiệu/Hiệu trưởng phê duyệt trước khi triển khai. Khi điều chỉnh phải có lý do, nội dung cụ thể và được phê duyệt theo thẩm quyền.

4. Một số nội dung trọng tâm trong tổ chức dạy học

a) Giáo dục STEM/STEAM: tổ chức bài học/chủ đề STEM gắn với nội dung các môn Toán, Khoa học, Công nghệ, Tin học, Mỹ thuật và các môn liên quan; ưu tiên hoạt động thực hành, thiết kế, thử nghiệm, giải quyết vấn đề thực tiễn. Mỗi lớp tối thiểu 02 chủ đề/bài học STEM/học kỳ; sản phẩm phù hợp lứa tuổi, không chạy theo hình thức.

b) Năng lực số, công dân số và trí tuệ nhân tạo: tích hợp kỹ năng tìm kiếm, lựa chọn, đánh giá thông tin; an toàn, bảo mật, ứng xử văn minh trên môi trường số; sử dụng công cụ số và trí tuệ nhân tạo phù hợp lứa tuổi, có kiểm chứng, tôn trọng bản quyền và dữ liệu cá nhân. Đối với lớp 3 - 5, phát huy vai trò môn Tin học; đối với lớp 1 - 2, lồng ghép kỹ năng số cơ bản trong các hoạt động học tập phù hợp.

c) Ngoại ngữ: tổ chức Tiếng Anh tự chọn/làm quen ở lớp 1, 2 khi đủ điều kiện; thực hiện Ngoại ngữ 1 ở lớp 3, 4, 5 theo chương trình. Tăng cường hoạt động giao tiếp, góc tiếng Anh, trò chơi, đọc - nghe, hoạt động câu lạc bộ; từng bước xây dựng môi trường sử dụng tiếng Anh theo Kế hoạch số 259/KH-UBND của thành phố.

d) Hoạt động trải nghiệm và giáo dục địa phương: xây dựng nội dung sát đặc điểm lứa tuổi, văn hóa - lịch sử địa phương, truyền thống nhà trường và các vấn đề thực tiễn; tổ chức linh hoạt qua sinh hoạt dưới cờ, hoạt động giáo dục theo chủ đề và sinh hoạt lớp. Phối hợp với Tổng phụ trách Đội, giáo viên chủ nhiệm và cha mẹ học sinh khi tổ chức hoạt động ngoài lớp học.

đ) Tiết đọc sách và hoạt động thư viện: duy trì hoạt động đọc sách phù hợp từng khối; hướng dẫn học sinh hình thành thói quen đọc, lựa chọn sách, chia sẻ

nội dung và sử dụng thư viện. Đối với lớp 1, 2 ưu tiên đọc cùng giáo viên, nghe đọc, xem tranh, kể lại, đóng vai, lựa chọn sách đơn giản; tránh biến tiết đọc sách thành tiết kiểm tra kiến thức.

e) Giáo dục thể chất, nghệ thuật: tổ chức đầy đủ các nội dung theo chương trình; tăng thời gian vận động, thể dục giữa giờ, hoạt động thể thao và nghệ thuật phù hợp điều kiện trường học. Khuyến khích phát hiện, bồi dưỡng học sinh có năng khiếu nhưng bảo đảm tự nguyện, an toàn và không gây áp lực thành tích.

g) Giáo dục hòa nhập và hỗ trợ học sinh: đối với học sinh khuyết tật học hòa nhập, xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân, điều chỉnh nội dung và cách đánh giá phù hợp. Đối với học sinh chưa đáp ứng yêu cầu cần đạt hoặc có hoàn cảnh khó khăn, giáo viên chủ động hỗ trợ trong giờ học, buổi 2 và phối hợp với gia đình; theo dõi tiến bộ bằng minh chứng cụ thể.

5. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

- Vận dụng các phương pháp dạy học tích cực, tăng hoạt động thực hành, trải nghiệm, thảo luận, hợp tác, giải quyết vấn đề; tổ chức nhiệm vụ vừa sức, có phân hóa và tạo cơ hội để mọi học sinh tham gia.

- Kết hợp hợp lý dạy học trực tiếp với học liệu số, thiết bị công nghệ; công nghệ là công cụ hỗ trợ, không thay thế vai trò tổ chức, hướng dẫn và tương tác sư phạm của giáo viên.

- Tăng cường liên hệ thực tiễn, giáo dục đạo đức, giá trị sống, kỹ năng tự phục vụ, an toàn, bảo vệ môi trường, pháp luật, an toàn giao thông và văn hóa ứng xử; tránh tích hợp dàn trải, hình thức.

- Đối với lớp có sự chênh lệch lớn về mức độ tiếp thu, giáo viên thiết kế nhiệm vụ theo nhiều mức độ, ưu tiên hỗ trợ tại lớp và sử dụng dữ liệu đánh giá thường xuyên để điều chỉnh dạy học.

6. Kiểm tra, đánh giá học sinh

- Thực hiện đánh giá học sinh theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT; bảo đảm đánh giá vì sự tiến bộ của học sinh, kết hợp nhận xét thường xuyên với đánh giá định kỳ; sử dụng kết quả đánh giá để điều chỉnh hoạt động dạy và học.

- Tổ chuyên môn thống nhất ma trận/nội dung kiểm tra định kỳ theo yêu cầu cần đạt, tránh vượt chương trình và hạn chế học thuộc máy móc. Đề kiểm tra bảo đảm phù hợp đối tượng, rõ ràng, chính xác và có phân hóa hợp lý.

- Không lấy kết quả các cuộc thi, sân chơi hoặc hoạt động tự nguyện làm căn cứ bắt buộc để xếp loại, gây áp lực thành tích cho học sinh.

7. Sinh hoạt chuyên môn, dự giờ và bồi dưỡng giáo viên

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn định kỳ theo hướng nghiên cứu bài học; tập trung phân tích hoạt động học của học sinh, những yêu cầu cần đạt còn khó, các lỗi thường gặp và giải pháp hỗ trợ.



- Tăng cường sinh hoạt chuyên môn liên điểm trường, dự giờ chéo, chia sẻ học liệu và kinh nghiệm giữa giáo viên ở điểm trường chính và phân hiệu; thống nhất cách hiểu và cách triển khai chương trình.

- Các chuyên đề năm học ưu tiên: xây dựng kế hoạch dạy học theo yêu cầu cần đạt; STEM/STEAM; năng lực số và AI an toàn; Tiếng Anh; đọc sách - thư viện; đánh giá theo Thông tư 27; hỗ trợ học sinh chưa đáp ứng yêu cầu cần đạt; giáo dục hòa nhập; sử dụng học liệu số có bản quyền.

8. Hồ sơ chuyên môn, chuyển đổi số và giảm áp lực hành chính

- Thực hiện hồ sơ, kế hoạch theo quy định của Điều lệ trường học và hướng dẫn của các cấp; không phát sinh thêm hồ sơ ngoài quy định. Ưu tiên sử dụng hồ sơ điện tử, dữ liệu dùng chung và biểu mẫu thống nhất toàn trường.

- Lịch báo giảng, kế hoạch dạy học và các minh chứng chuyên môn được cập nhật đúng thời gian trên hệ thống nhà trường; hạn chế yêu cầu giáo viên nhập lại cùng một dữ liệu trên nhiều biểu mẫu.

- Khai thác nền tảng số, kho học liệu, LMS và công cụ hỗ trợ dạy học theo nguyên tắc an toàn dữ liệu; không đưa thông tin cá nhân nhạy cảm của học sinh lên các công cụ trí tuệ nhân tạo công cộng.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng

- Chịu trách nhiệm chỉ đạo chung, phê duyệt kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học/hoạt động giáo dục và các điều chỉnh trong quá trình thực hiện.

- Tổ chức phân công đội ngũ, bố trí nguồn lực; kiểm tra việc thực hiện chương trình, thời khóa biểu, đánh giá học sinh và hồ sơ chuyên môn; chỉ đạo bảo đảm chất lượng thống nhất giữa điểm trường chính và phân hiệu.

- Chủ động báo cáo, đề xuất UBND phường và cơ quan quản lý giáo dục các nội dung vượt thẩm quyền, nhất là đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị và an toàn trường học.

2. Phó Hiệu trưởng

- Tham mưu xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch; hướng dẫn các tổ/khối xây dựng tiến độ, kế hoạch dạy học; rà soát thời khóa biểu, nội dung chuyên môn và việc tổ chức 2 buổi/ngày.

- Theo dõi chất lượng từng khối, từng địa điểm trường; tổ chức kiểm tra, dự giờ, sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề; kịp thời tham mưu điều chỉnh khi có chênh lệch về tiến độ hoặc chất lượng.

- Tổ chức thống kê, phân tích kết quả học tập; chỉ đạo hỗ trợ học sinh chưa đáp ứng yêu cầu cần đạt và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu; tổng hợp báo cáo định kỳ.

3. Tổ trưởng/tổ phó chuyên môn

- Tổ chức xây dựng, rà soát và thống nhất kế hoạch dạy học của khối/tổ; bảo đảm các giáo viên thực hiện đúng yêu cầu cần đạt, tiến độ và các nội dung tích hợp đã thống nhất.

- Theo dõi việc thực hiện chương trình, kiểm tra lịch báo giảng, học liệu, đánh giá học sinh; tổ chức sinh hoạt chuyên môn có sản phẩm cụ thể, giải quyết vấn đề thực tế của tổ.

- Phối hợp giữa giáo viên ở hai địa điểm trường; kịp thời báo cáo Ban Giám hiệu khi phát sinh khó khăn về giáo viên, thời khóa biểu, thiết bị hoặc chất lượng học sinh.

4. Giáo viên chủ nhiệm và giáo viên bộ môn

- Chủ động nghiên cứu chương trình, sách giáo khoa, đặc điểm học sinh để xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học; chuẩn bị bài, tổ chức dạy học và đánh giá đúng quy định.

- Theo dõi tiến bộ của từng học sinh; chủ động hỗ trợ học sinh chưa đáp ứng yêu cầu cần đạt, phát hiện và tạo cơ hội phát triển cho học sinh có năng khiếu; phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh.

- Tham gia sinh hoạt chuyên môn, dự giờ, chuyên đề, bồi dưỡng; chia sẻ học liệu, sản phẩm số và kinh nghiệm; chịu trách nhiệm về chất lượng môn/lớp được phân công.

5. Tổng phụ trách Đội, thư viện, thiết bị, công nghệ thông tin và các bộ phận liên quan

- Tổng phụ trách Đội phối hợp xây dựng kế hoạch hoạt động trải nghiệm, sinh hoạt dưới cờ, phong trào thiếu nhi; bảo đảm nội dung giáo dục, an toàn và phù hợp kế hoạch chung.

- Bộ phận thư viện tổ chức hoạt động đọc sách, giới thiệu sách, hỗ trợ giáo viên khai thác học liệu; tăng luân chuyển sách giữa các lớp và địa điểm trường khi cần thiết.

- Bộ phận thiết bị, công nghệ thông tin bảo đảm thiết bị dạy học, đường truyền, phần mềm và hỗ trợ kỹ thuật; tham mưu khai thác thiết bị dùng chung và bảo đảm an toàn dữ liệu.

- Các bộ phận y tế, bảo vệ, văn phòng phối hợp bảo đảm môi trường học tập an toàn, vệ sinh, phòng chống tai nạn thương tích và các điều kiện phục vụ hoạt động giáo dục.

6. Cha mẹ học sinh

- Phối hợp với giáo viên và nhà trường trong quản lý, giáo dục học sinh; tạo điều kiện về thời gian, nền nếp sinh hoạt và học tập phù hợp tại gia đình; không gây áp lực điểm số, thi đua hoặc học thêm không cần thiết.

- Đồng hành trong các hoạt động trải nghiệm, đọc sách, giáo dục kỹ năng, an toàn và các hoạt động tự nguyện theo đúng quy định; phản hồi kịp thời cho nhà trường các vấn đề liên quan đến việc học và tâm lý của học sinh.

V. KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ VÀ ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH

- Ban Giám hiệu kiểm tra việc thực hiện kế hoạch theo tháng, học kỳ và các đợt kiểm tra chuyên môn; trọng tâm là tiến độ chương trình, chất lượng học sinh, việc tổ chức 2 buổi/ngày, đánh giá học sinh, hồ sơ chuyên môn và sự đồng bộ giữa hai địa điểm trường.

- Cuối học kỳ I tổ chức sơ kết, phân tích dữ liệu và điều chỉnh giải pháp cho học kỳ II; cuối năm học tổng kết, đánh giá mức độ hoàn thành chỉ tiêu, rút kinh nghiệm cho năm học sau.

- Khi có văn bản chỉ đạo mới, thay đổi điều kiện đội ngũ, cơ sở vật chất hoặc tình huống bất khả kháng, nhà trường chủ động điều chỉnh kế hoạch theo thẩm quyền, bảo đảm không làm giảm yêu cầu cần đạt của Chương trình giáo dục phổ thông.

Trên đây là Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục năm học 2026 - 2027 của Trường Tiểu học Nguyễn Trãi. Yêu cầu các tổ chuyên môn, cán bộ, giáo viên, nhân viên và các bộ phận có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các bộ phận báo cáo Ban Giám hiệu để xem xét, điều chỉnh kịp thời./.

Nơi nhận:

- Phòng VHXXH phường Hà Đông (để b/c);
- Ban Giám hiệu;
- Các tổ chuyên môn (để t/h);
- CB, GV, NV (để t/h);
- Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thanh Vân